

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2026/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1986, tại thành phố Hà Nội; địa chỉ: **Thôn C, xã V, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Quốc H** và bà **Đinh Thị H1**; có vợ **Nguyễn Thị Thanh B** và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2025 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua công tác quản lý địa bàn, ngày 29/8/2025 **Công an phường P**, tỉnh Phú Thọ phát hiện công dân **Trung Quốc có tên Zhang W (Trương Văn L)**, sinh năm 2002 trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc đang đi lang thang trên khu vực **đường Q thuộc tổ D, đường H, phường P** không có giấy tờ cư trú tại Việt Nam. Mở rộng kiểm tra phát hiện tại nhà trọ của **Đỗ Anh S**, ở **khu đô thị Đ, phường P, tỉnh Phú Thọ** có 03 người Trung Quốc là **Cai Xiao M**, sinh năm 1993, trú tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; **Zheng Wen C**, sinh năm 2001, trú tại tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc và **Xu X (Hứa H2)**, sinh năm 1994, trú tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Cả ba người này đều không cung cấp được giấy tờ cá nhân liên quan đến

việc cư trú và cho biết họ nhập cảnh trái phép vào Việt Nam được **Đỗ Văn H3** đón, bố trí chỗ ăn, ngủ tại **khu đô thị Đ** (Nhà này anh **S** thuê của anh **Vương Duy Đ**). Quá trình điều tra xác định như sau:

Nguyễn Quốc T làm nghề lái xe taxi tự do. Khoảng đầu tháng 8/2025 **T** chở khách tên là **C1** làm nghề buôn bán nông sản từ Việt Nam sang Trung Quốc đã xin số điện thoại của **T** và kết bạn qua ứng dụng Telegram để khi nào đi đâu có việc sẽ thuê **T** chở. Giữa tháng 8/2025 **C1** gọi cho **T** qua ứng dụng **T1** đặt vấn đề thuê **T** đón một số người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ Campuchia về Trung Quốc. **C1** thỏa thuận trả cho **T** số tiền 800.000đ/người/ngày, bao gồm tiền công đón, bố trí chỗ ăn, ở trong thời gian chờ người của **C1** đón, đưa về Trung Quốc. Tiền công sẽ được thanh toán khi **C1** đến đón người, vì thấy tiền công **C1** trả cao, hấp dẫn nên **T** đồng ý. Tuy nhiên, do thấy việc đón và tổ chức cho người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép nguy hiểm, dễ bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý nên **T** đã thuê **Đỗ Văn H3** làm nghề lái xe taxi tự do thay mình đón, bố trí chỗ ăn, ở cho những người Trung Quốc nói trên. **Nguyễn Quốc T** thỏa thuận trả cho **H3** tiền công là 700.000đ/người/ngày, thanh toán khi đến đón người (bản thân **T** tự giữ lại 100.000đ/người/ngày để hưởng lợi), **H3** đồng ý.

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2025, **C1** gọi cho **T** qua ứng dụng Telegram, thông báo đón 02 người Trung Quốc tại khu vực gần **cầu V, thành phố Hà Nội** và gửi cho **T** số điện thoại của người lái xe để liên hệ; Trương chuyển tiếp số điện thoại cho **H3**. Khi **T** thông báo thì **H3** đang ăn lẩu, uống rượu tại nhà trọ của **Đỗ Anh S**; tại **khu đô thị Đ, phường P, tỉnh Phú Thọ**. Do đã uống rượu, không lái xe được nên **H3** có gọi điện cho chị **Mai Thị N** làm nghề lái xe taxi tự do để thuê **N** đi đón người. Hoàng nhắn cho **N** số điện thoại của người lái xe mà **T** đã gửi cho trước đó để liên hệ, đón người. Đồng thời Hoàng nói dối với **Đỗ Anh S** là có một số người bạn Trung Quốc đang làm việc tại Hà Nội lên chơi, **H3** hỏi **S** cho ở tại nhà trọ và được **S** đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, **N** đón 02 người Trung Quốc tên **Xu X** và **Zhang Wei L1** về nhà trọ của **S**. Lúc này tại nhà trọ ngoài **S**, **H3** còn có **Đỗ Nhân K** là bạn của **H3** và **Trần Văn P**, sinh năm 1997 ở **xã M, thành phố Hà Nội** (bạn của **K**) và một người phụ nữ tên **H4** là bạn của **K** không rõ thông tin cá nhân đang cùng ngồi ăn uống. Khi đến nhà trọ **N** thông báo với **H3** tiền xe hết 600.000đ, **H3** hỏi vay **K**, **K** đã chuyển khoản vào tài khoản của **N** 600.000đ. **H3** nhắn tin cho **T** biết đã đón được 02 người Trung Quốc. Ăn uống xong thì **K**, **P**, **H4** ra về, **S** nghỉ tại phòng riêng tầng 2, Hoàng nghỉ cùng **Xu X** và **Zhang W** tại tầng 1 của căn nhà. Tuy nhiên do lo sợ **H3** không đưa được mình về Trung Quốc nên khoảng 07 giờ 00 ngày 29/8/2025 **Zhang W** Lin tự mở cửa rời khỏi nhà trọ của anh **S**.

Lần 2: Cũng trong sáng ngày 29/8/2025, **C1** tiếp tục gọi điện cho **Nguyễn Quốc T**, hẹn chiều cùng ngày đón 02 người Trung Quốc. **T** đồng ý và gửi số điện thoại 0332.068.245 của lái xe cho **Hoàng liên H5** đón người. **H3** nhận số, bấm tìm kiếm số điện thoại trên ứng dụng **T** thì hiện thị tên tài khoản bằng chữ Trung Quốc, **H3** gọi thì có một người Việt Nam nghe máy, **H3** giới thiệu là người của **T** liên hệ đón người Trung Quốc thì người đàn ông này cho biết địa điểm đón người ở gần khu vực **sân bay N**. Qua nói chuyện **H3** biết người đàn ông này di chuyển hướng tỉnh Vĩnh Phúc cũ nên đề nghị đổi địa điểm đón người sang gần cổng chính Công

ty ô tô Toyota thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ, người đàn ông này đồng ý và cho H3 biết đặc điểm xe màu trắng, khi đến điểm hẹn sẽ bật đèn báo khẩn cấp để nhận biết. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2025, H3 đang uống bia cùng S, K, P, N và Xu X thì nhận được điện của người đàn ông bảo H3 đi đón người, H3 mượn xe ô tô của K và đi đến cổng chính Công ty Ô thì thấy có một xe ô tô màu trắng đang bật đèn tín hiệu khẩn cấp (H3 không nhớ biển số xe). Khi thấy xe và tín hiệu nhận biết H3 cũng bật đèn khẩn cấp thì có 02 người Trung Quốc xuống xe và tự mở cửa lên xe của H3, Hoàng Đ1 và đưa đến quán ăn cùng mọi người. Ăn uống xong H3 đưa 02 người đàn ông Trung Quốc có tên Cai Xiao M, Zheng Wen C về nhà trọ của S và gọi điện thông báo với T đã đón được người, T cũng gọi điện báo cho C1 biết. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/8/2025, khi lực lượng chức năng kiểm tra hành chính ngôi nhà, phát hiện hành vi tổ chức cho người khác cư trú trái phép trên địa bàn phường P, tỉnh Phú Thọ của Đỗ Văn H3.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quốc T, Đỗ Văn H3 đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật nêu trên. Do đối tượng tên C1 chưa đón được 04 người Trung Quốc nên cả T và H3 đều chưa nhận được tiền công. Tuy nhiên Nguyễn Quốc T, Đỗ Văn H3 đều nhận thức rõ hành vi đón, bố trí chỗ ăn, ở tại phường P, tỉnh Phú Thọ cho các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là sai, vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố tình thực hiện.

Kết quả lấy lời khai của 04 công dân Trung Quốc là Xu X, Zhang W, Cai Xiao M và Zheng W, những người này khai họ bị các đối tượng người Trung Quốc không rõ thông tin cá nhân lừa sang Campuchia, M1 lao động do không chịu được áp lực nên đã liên hệ với gia đình trở về Trung Quốc. Họ được nhiều người khác nhau bố trí cho nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ ngày 26, 27/8/2025 tại khu vực biên giới Campuchia để trở về Trung Quốc. Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh P đã cho 04 người Trung Quốc nhận dạng qua ảnh đối với Đỗ Văn H3, cả 04 người này đều khẳng định được Hoàng đón, bố trí chỗ ăn, ở tại khu đô thị Đ, tổ dân phố X, phường P, tỉnh Phú Thọ trong thời gian ngày 28, 29 tháng 8 năm 2025 nói trên.

Ngoài hành vi 02 lần tổ chức cho 04 người Trung Quốc cư trú trái phép tại phường P, tỉnh Phú Thọ vào 02 ngày 28 và 29/8/2025 Đỗ Văn H3 còn liên quan đến vụ án: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”, theo khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026 ngày 04/02/2026 Đỗ Văn H3 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù.

* Tài liệu, đồ vật cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone màu bạc đã qua sử dụng của Đỗ Văn H3 có số IMEI 1: 35389810042783, số IMEI 2: 35389810042783 chiếc điện thoại này H3 đã sử dụng để liên lạc, trao đổi việc đón, bố trí chỗ ăn, ở cho 04 công dân Trung Quốc cư trú trái phép vào Việt Nam nên là vật chứng của vụ án, do đó cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Oppo màu trắng đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc T, chiếc điện thoại này thu trong quá trình khám xét tại nhà T không liên quan đến hành vi phạm tội. Còn đối với chiếc điện thoại T sử dụng để liên lạc với C1 và H3 trong việc đón, bố trí chỗ ở cho 04 công dân Trung Quốc, Nguyễn Quốc T đã vứt bỏ ở

tỉnh Lào Cai không xác định được địa điểm để thu giữ phục vụ cho công tác điều tra vụ án.

Đối với người đàn ông tên **C1** đã thuê **Nguyễn Quốc T** đón, bố trí chỗ ăn, ở cho 04 người Trung Quốc và các đối tượng lái xe trở người bàn giao cho **Đỗ Văn H3**. Hành vi của các đối tượng trên có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”, nhưng các đối tượng này đều sử dụng ứng dụng Telegram để liên hệ, trao đổi thông tin. Tuy nhiên, **T** đã vứt bỏ điện thoại, **H3** trong lúc Cơ quan chức năng đến làm việc tại nhà trọ của **S**, **H3** khoá cửa và xoá hết dữ liệu nên không xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này để xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án.

Riêng trường hợp lái xe có sử dụng số điện thoại 0332.068.245 chở 02 công dân **Trung Quốc đến cầu V** ngày 28/8/2025, Cơ quan điều tra đã đề nghị **Cục B1, Bộ Q** cung cấp thông tin chủ thuê bao. Kết quả xác minh, số điện thoại trên đăng ký thông tin cá nhân của **Bùi Đình T2**, sinh năm 2002, trú tại **thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa**. Qua xác minh làm việc với anh **T2**, anh **T2** xác định không sử dụng số điện thoại trên.

Đối với anh **Vương Duy Đ** là người đã cho **Đỗ Anh S** thuê lại nhà, **Đỗ Anh S** đã cho **H3** cùng 04 công dân Trung Quốc ở tại nhà trọ của mình. Nhưng do anh **S** đã tin tưởng thông tin **H3** đưa ra những người Trung Quốc này là chuyên gia sang Việt Nam làm việc và là bạn của **H3** đi chơi nên đã đồng ý cho ở lại nhà trọ của **S**; **Mai Thị N** làm nghề lái xe taxi được **Đỗ Văn H3** thuê đi đón 02 công dân Trung Quốc vào ngày 28/8/2025; **Nguyễn Nhân K1** là người cho **H3** vay tiền trả tiền taxi cho **N**, đã được tiếp xúc với 04 công dân Trung Quốc và là người cho **H3** mượn xe đi đón 02 công dân Trung Quốc ngày 29/8/2025; **Trần Văn P** và một người phụ nữ tên **H4** đều là bạn **K1** đến ăn uống tại nhà trọ của **S** nhưng tất cả những người này đều không biết gì về hành vi vi phạm pháp luật của **H3** nên không có căn để xử lý.

Bốn công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam được Hoàng đón, bố trí chỗ ăn, ngủ và trong thời gian này không có hành vi gì vi phạm pháp luật Việt Nam. Kết quả tra cứu tại **Phòng Q1, Công an tỉnh P** thì đây là lần đầu 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Vì vậy, hành vi của họ không vi phạm điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên ngày 05/9/2025 **Phòng Q1, Công an tỉnh P** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 4.000.000đ/1 người. Hình phạt bổ sung: Trục xuất về Trung Quốc. Ngày 22, 24/9/2025 **Phòng Q1, Công an tỉnh P** đã bàn giao cho **Trạm biên phòng cửa khẩu quốc tế H7** 04 công dân Trung Quốc trên cho Cơ quan chức năng Trung Quốc.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Quốc T** và **Đỗ Văn H3** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quốc T** 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm

giữ, tạm giam ngày 01/9/2025. Đồng thời, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H3** 05 (Năm) năm tù về tội: “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Tổng hợp hình phạt 08 (**T3**) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo **Đỗ Văn H3** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 13 (Mười ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 3 năm 2026, bị cáo **T** có đơn kháng cáo Bản án với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, đã phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc T**, sửa bản án sơ thẩm số: 71/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8- Phú Thọ, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 05 năm tù.

Bị cáo **T** không có ý kiến bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo **T** làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo **T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong 02 ngày là ngày 28 và ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại **khu đô thị Đ, tổ dân phố X, phường P, tỉnh Phú Thọ**; xuất phát vì động cơ vụ lợi **Nguyễn Quốc T** và **Đỗ Văn H3** đã 02 lần tổ chức cho 04 người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép.

Với hành vi phạm tội như trên, Toà án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo **T** xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo **T** chưa có tiền án và tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, vai trò của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo là ông **Nguyễn Quốc H** được **UBND thành phố H** tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông nội bị cáo là cụ **Nguyễn Quốc H6** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng ba; bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi và được địa phương xác nhận là gia đình khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một thời gian để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc T** xử phạt bị cáo 05 năm là có căn cứ được chấp nhận.

[6]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Quốc T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc T**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T**.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội: “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo **Nguyễn Quốc T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 8, tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ (Phòng THADS khu vực 8 - Phú Thọ);
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa